

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2587/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp  
từ trợ giúp viên pháp lý hạng III lên trợ giúp viên pháp lý hạng II**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BTP-BNV ngày 23/6/2016 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 4796/BNV-CCVC ngày 03/10/2019 của Bộ Nội vụ về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý hạng II;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ trợ giúp viên pháp lý hạng III lên trợ giúp viên pháp lý hạng II.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1016/QĐ-BTP ngày 26/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Nội vụ (để biết);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp t/h)
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để t/h);
- Công thông tin điện tử BTP;
- Lưu: VT, CTGPL (Hiện).

**BỘ TRƯỞNG**  
  
**Lê Thành Long**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH**

**Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp  
từ trợ giúp viên pháp lý hạng III lên trợ giúp viên pháp lý hạng II**  
*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2587/QĐ-BTP ngày 16 tháng 10 năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Triển khai Đề án thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý năm 2018 (Đề án) được Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Công văn số 3442/BTP-TGPL ngày 06/9/2019, Công văn số 4796/BNV-CCVC ngày 03/10/2019 của Bộ Nội vụ về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý hạng II, Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ trợ giúp viên pháp lý hạng III lên trợ giúp viên pháp lý hạng II với các nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý (thi thăng hạng) theo đúng nội dung Đề án, Công văn số 4796/BNV-CCVC ngày 03/10/2019 của Bộ Nội vụ về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý hạng II, quy định của Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BTP-BNV ngày 23/6/2016 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý (Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BTP-BNV) và các văn bản có liên quan.

**2. Yêu cầu**

2.1. Nội dung thi thăng hạng phải đáp ứng yêu cầu phân loại, lựa chọn được những người có đủ tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của trợ giúp viên pháp lý.

2.2. Phân công rõ ràng, cụ thể trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý.

2.3. Bảo đảm kỳ thi thăng hạng nghiêm túc, khách quan, khoa học, tiết kiệm và đúng quy định pháp luật.



## II. NỘI DUNG

### 1. Thời gian, địa điểm tổ chức thi

- a) Thời gian tổ chức: Dự kiến cuối tháng 11/2019.
- b) Địa điểm tổ chức: Học viện Tư pháp - số 9 đường Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

### 2. Đối tượng dự thi

Viên chức đang là trợ giúp viên pháp lý hạng III (mã số V02.01.02) đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BTP-BNV.

### 3. Điều kiện, tiêu chuẩn dự thi

#### 3.1. Điều kiện dự thi

- a) Đã được bổ nhiệm vào chức danh trợ giúp viên pháp lý;
- b) Đơn vị sử dụng trợ giúp viên pháp lý có nhu cầu;
- c) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;
- d) Có trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí trợ giúp viên pháp lý hạng II theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BTP-BNV.

đ) Có thời gian giữ chức danh trợ giúp viên pháp lý hạng III hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh trợ giúp viên pháp lý hạng III tối thiểu đủ 02 năm (24 tháng) tính đến ngày **01/10/2019**.

#### 3.2. Tiêu chuẩn dự thi

Trợ giúp viên pháp lý đăng ký dự thi thăng hạng ngoài đáp ứng các điều kiện nêu tại tiểu mục 3.1 mục 3 phần II của Kế hoạch này, phải đạt các tiêu chuẩn cụ thể sau:

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật;
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý hạng II;
- c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014

của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT hoặc chứng chỉ tin học tương đương theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

#### **4. Nội dung, hình thức thi**

Kỳ thi thăng hạng sẽ thực hiện theo 02 vòng như sau:

##### ***4.1. Vòng 1: thi trắc nghiệm trên giấy 03 môn sau:***

a) Môn kiến thức chung

- Nội dung thi: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực; pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo tiêu chuẩn của chức danh dự thi.

- Thời gian thi: 60 phút.

b) Môn ngoại ngữ

- Nội dung thi: 30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc theo trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01.

- Thời gian thi: 30 phút.

c) Môn tin học

- Nội dung thi: 30 câu hỏi theo trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03.

- Thời gian thi: 30 phút.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng môn thi. Nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi thì được dự thi tiếp vòng 2.

##### ***4.2. Vòng 2: môn chuyên môn, nghiệp vụ.***

- Hình thức thi: Thi viết.



- Nội dung thi: Kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của trợ giúp viên pháp lý theo yêu cầu của chức danh trợ giúp viên pháp lý hạng II.

- Thời gian thi: 180 phút.

## **5. Hồ sơ đăng ký dự thi**

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng (*Mẫu số 1 kèm theo Kế hoạch này*);

b) Bản sơ yếu lý lịch của trợ giúp viên pháp lý (*theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức*); có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức, trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại viên chức hàng năm của 03 năm gần nhất (2016, 2017, 2018);

c) Bản nhận xét, đánh giá của Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý (*Mẫu số 2 kèm theo Kế hoạch này*);

d) Bản sao Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý hạng III hoặc Quyết định bổ nhiệm vào ngạch trợ giúp viên pháp lý và các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, bao gồm:

- Bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật;

- Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý hạng II;

- Chứng chỉ ngoại ngữ và chứng chỉ tin học theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi. Trường hợp được miễn thi theo nội dung phần III của Kế hoạch này thì cung cấp chứng chỉ, giấy tờ liên quan đến việc miễn thi.

## **6. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi**

6.1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện:

- Rà soát các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng bảo đảm việc cử người dự thi thăng hạng đủ điều kiện theo đúng quy định;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử dự thi thăng hạng;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh sách, các thông tin và hồ sơ người đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi thăng hạng.

Công văn kèm theo danh sách người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng

hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý gửi về Bộ Tư pháp (Cục Trợ giúp pháp lý, 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội) trước ngày **01/11/2019**.

6.2. Cục Trợ giúp pháp lý tổng hợp danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng trình Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý xem xét trước khi báo cáo Bộ trưởng phê duyệt.

6.3. Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý thông báo Kế hoạch, nội quy, hình thức, nội dung, thời gian, địa điểm và danh sách người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

## **7. Lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi**

Cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thi thăng hạng trợ giúp viên pháp lý có trách nhiệm lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký của người dự thi thăng hạng trợ giúp viên pháp lý theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của mỗi trợ giúp viên pháp lý được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

## **III. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ, TIN HỌC**

### **1. Miễn thi môn ngoại ngữ**

Miễn thi ngoại ngữ đối với trợ giúp viên pháp lý có một trong các điều kiện sau:

- Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;
- Đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;
- Là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;
- Tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam;
- Tốt nghiệp ngoại ngữ trình độ đại học, sau đại học.

### **2. Miễn thi môn tin học văn phòng**

Miễn thi môn tin học văn phòng đối với trợ giúp viên pháp lý đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học, công nghệ thông tin hoặc toán - tin trở lên.



## **IV. VỀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

### **1. Cách tính điểm**

Các môn thi được chấm theo thang điểm 100.

### **2. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển**

Người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng trợ giúp viên pháp lý phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Thi đủ các bài thi của các môn thi theo quy định (trừ trường hợp được miễn thi);

- Có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (kể cả bài thi môn ngoại ngữ, tin học nếu không được miễn thi).

## **V. KINH PHÍ TỔ CHỨC THI TUYỂN, LỆ PHÍ THI**

Người tham dự thi thăng hạng trợ giúp viên pháp lý phải nộp lệ phí thi theo quy định. Việc thu, quản lý và sử dụng tài chính của kỳ thi được thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tiếp nhận, lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng theo đúng quy định; gửi Công văn kèm theo danh sách người đủ điều kiện tham dự thi thăng hạng và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến việc thi thăng hạng theo yêu cầu của Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý.

### **2. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ**

a) Cục TGPL là đơn vị thường trực giúp Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý thực hiện các nhiệm vụ quy định.

b) Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm phối hợp Cục TGPL xây dựng Kế hoạch chi tiết tổ chức thi thăng hạng, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định thành lập Hội đồng, tổ chức thi theo đúng quy định.

c) Cục Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm phối hợp Cục TGPL trong việc chuẩn bị kinh phí cho việc tổ chức kỳ thi theo quy định của pháp luật./.



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**Dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp**  
**viên chức trợ giúp viên pháp lý hạng 2**

Kính gửi: Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý

Đồng kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/TP .....

Họ và tên: ..... Nam/ nữ: .....

Ngày sinh: .....

CMND số ..... cấp ngày ..... tại .....

Đơn vị công tác :.....

Ngày được bổ nhiệm vào chức danh TGVPL: .....

Điện thoại..... Email.....

Sau khi nghiên cứu Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý, căn cứ theo tiêu chuẩn quy định, bản thân tôi được đơn vị công tác là Sở Tư pháp tỉnh/TP ..... xét cử tham dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý.

Vì vậy, tôi làm đơn này đăng ký tham dự đợt thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý theo nội dung Thông báo.

Tôi xin hứa nghiêm túc chấp hành nội quy, quy chế thi.

Tôi xin gửi kèm theo Đơn này Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng gồm:

1. Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý;

2. Bản sơ yếu lý lịch của trợ giúp viên pháp lý (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức), có xác nhận của Sở Tư pháp trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại viên chức hàng năm của 03 năm gần nhất (2016, 2017, 2018);

3. Bản nhận xét, đánh giá của Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý;

4. Bản sao Quyết định bổ nhiệm vào ngạch trợ giúp viên pháp lý và các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

Tôi xin cam đoan Hồ sơ đăng ký dự thi của tôi là đúng sự thật. Nếu sai thì kết quả thi của tôi sẽ bị hủy bỏ và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người làm đơn**





UBND TỈNH/TP .....  
SỞ TƯ PHÁP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng .... năm .....

**NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ  
ĐỐI VỚI TRỢ GIÚP VIÊN PHÁP LÝ DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC  
DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC TRỢ GIÚP VIÊN PHÁP LÝ**

**1. Tóm tắt lý lịch**

- Họ và tên: .....
- Ngày tháng năm sinh: .....
- Chức vụ hiện nay:.....
- Tên cơ quan, đơn vị công tác:.....

**2. Quá trình công tác**

**3. Về chuyên môn nghiệp vụ**

- a) Năng lực vận dụng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác trợ giúp pháp lý
- b) Kiến thức về hệ thống pháp luật
- c) Kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật được phân công
- d) Thực hiện các nghiệp vụ, hoạt động trợ giúp pháp lý
- đ) Năng lực hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng trợ giúp pháp lý cho trợ giúp viên pháp lý và người thực hiện trợ giúp pháp lý khác
- e) Năng lực đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý trong phạm vi được phân công
- g) Năng lực tổng hợp và đề xuất các giải pháp hoàn thiện về nghiệp vụ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý
- h) Năng lực phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan và người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý
- i) Tham gia công tác nghiên cứu khoa học phục vụ công tác trợ giúp pháp lý (*trong phạm vi địa phương và phạm vi toàn quốc*)
- k) Thực hiện các nhiệm vụ khác

**4. Về phẩm chất đạo đức, lối sống, tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp của trợ giúp viên pháp lý**

- Phẩm chất đạo đức, lối sống
- Có khiếu nại, tố cáo liên quan đến quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý hay không và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo

**5. Kết quả hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu vụ việc tham gia tổ tụng trong 3 năm**

**6. Nhận xét khác**

Xét quá trình công tác và theo nhu cầu nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý hạng II, chúng tôi nhất trí cử Ông (Bà) ..... tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)